UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09 /BC-STP	*An Giang, ngày 10 tháng 01 năm 2020*

BÁO CÁO
Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định bãi bỏ một số nội dung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 68/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Công văn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thẩm định dự thảo Quyết định bãi bỏ một số nội dung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 68/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định đơn giản hóa một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.

Căn cứ Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Điều 49 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Điều 38 Quy chế xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang được ban hành kèm theo Quyết định số 76/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Tư pháp tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quyết định này bãi bỏ một số nội dung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 68/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

- Ngày 04 tháng 10 năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 68/2017/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định đơn giản hóa một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang. Tại khoản 2 Điều 1 quy định:

"2. Khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Tổ chức, cá nhân khi đăng ký quảng cáo thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, vật tư thú y, giống cây trồng, giống vật nuôi có sự tham gia của nước ngoài, ngoài việc phải thực hiện theo quy định tại Điều 1 Quyết

định này, Chương IX của Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật và Điều 2 của Thông tư số 29/2015/TT-BNNPTNT ngày 04/9/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2011/TT-BNNPTNT ngày 10/10/2011 quy định chi tiết một số điều Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, phải nộp thêm các hồ sơ liên quan đến người nước ngoài như sau:".

Tuy nhiên, ngày 10 tháng 11 năm 2017, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT hướng dẫn thực hiện Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản, có hiệu lực ngày 25 tháng 12 năm 2017 và thay thế Thông tư số 29/2015/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 9 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 66/2011/TT-BNNPTNT.

- Khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

"Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền.....".

- Điểm a Khoản 2 Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định:

"Điều 38. Xác định hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật

2. Xác định văn bản quy định chi tiết thi hành hết hiệu lực:

a) Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành các điều, khoản, điểm được giao quy định chi tiết thi hành văn bản đó đồng thời hết hiệu lực;.

Điều 143. Các hình thức xử lý văn bản được rà soát

1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản:

b) Bãi bỏ một phần văn bản được áp dụng trong trường hợp một phần đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn hoặc một phần nội dung của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội mà không cần thiết ban hành văn bản để sửa đổi, bổ sung;".

Căn cứ theo các quy định, việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định bãi bỏ một số nội dung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 68/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 là đúng thẩm quyền và cần thiết.

3. Nội dung dự thảo Quyết định

a) Tên gọi văn bản

Đề xuất điều chỉnh tên gọi văn bản thành: **"QUYẾT ĐỊNH/Bãi bỏ một số nội dung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 68/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh"**.

b) Căn cứ pháp lý

Căn cứ khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, đề xuất điều chỉnh toàn bộ căn cứ pháp lý thành kiểu chữ nghiêng; bổ sung cụm từ "Căn cứ" tại căn cứ pháp lý thứ 5, thứ 6; điều chỉnh dấu phẩy (,) thành dấu chấm (.) ở căn cứ pháp lý cuối cùng.

c) Điều 1

Đề xuất điều chỉnh Điều 1 lại như sau:

"Điều 1. Bãi bỏ một số nội dung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 68/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Bãi bỏ cụm từ "thức ăn chăn nuôi" và đoạn "và Điều 2 của Thông tư số 29/2015/TT-BNNPTNT ngày 04/9/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2011/TT-BNNPTNT ngày 10/10/2011 quy định chi tiết một số điều Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi".

d) Nơi nhận

Đề xuất bỏ "Cục Công tác phía Nam, Bộ Tư pháp" và không viết tắt tên cơ quan (như Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tại nơi nhận.

4. Dự thảo Tờ trình

Quyết định là nhằm bãi bỏ một số nội dung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 68/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, dự thảo Tờ trình lại đề cập đến bãi bỏ khoản 1, khoản 3 Điều 1 và các nội dung khác có liên quan của Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Do đó, đề xuất quý cơ quan, rà soát điều chỉnh lại nội dung Tờ trình.

Trên đây là ý kiến thẩm định, báo cáo này thay thế báo cáo số 421/BC-STP ngày 30/12/2019 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 68/2017/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Giám đốc Sở (qua email);
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Người ký: Sở Tư pháp
Email: sotuphap@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Thời gian ký: 10.01.2020 15:04:04 +07:00

Trần Công Lập